| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc L – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 289/2018/HSPT

Ngày 11 - 9 - 2018

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Huyền.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đình Triết.

Ông Văn Công Dần

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Ái Vân - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk*** tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 257/2018/TLPT-HS ngày 10/8/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HSST ngày 02/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**NGUYỄN VĂN L;** sinh năm: 1985, tại tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị L1; có vợ Phạm Thị Đ, sinh năm 1990, và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Tiến T, Luật sư Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đăk Lăk - Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô mang BKS 29N5-9202 và mang theo đèn pin, rổ nhựa, bao xác rắn, đến vườn nhà anh Hoàng Văn N, chị Nguyễn Thị T1 ở thôn 10, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk hái trộm 297 kg cà phê. Khi L chở về nhà thì vợ L chị Phạm Thị Đ phát hiện, khuyên ngăn nhưng L không trả lại. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, L lại điều khiển xe đến vườn nhà anh N, chị T1 hái trộm 206 kg cà phê thì bị phát hiện nên L đã giao nộp cà phê cho công ty cà phê 47.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2018 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đăk Lăk kết luận: 503 kg cà phê vối, loại quả tươi có giá 3.772.500 đồng.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 02/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ các Điều 106; 135; 331; 333; 337 của Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Xử phạt: Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2018, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, do đó đề

nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 31/2018/HSST ngày 02/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày*: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có phần hơi nghiêm khắc, bởi lẽ: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi con nhỏ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 3; 47; 60 Bộ luật hình sự, Điều 355; 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Các ngày 29/12/2017 và ngày 01/01/2018, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi trộm cắp của anh Hoàng Văn N và chị Nguyễn Thị T1 503 kg cà phê. Theo kết luận định giá tài sản chiếm đoạt có giá 3.772.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, HĐXX thấy rằng: mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đã trả lại toàn bộ tài sản cho người bị hại, tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo, là động chính. Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đủ các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giãm nhẹ, có

nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình phối hợp với chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và răng đe phòng ngừa chung, cần áp dụng thêm Điều 60 BLHS chuyển cho bị cáo được hưởng án treo kèm thời gian thử thách để thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 BLTTHS cần chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm số: 31/2018/HSST ngày 02/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk chuyển cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, sửa bản án sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 02/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Văn L **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Trộm cắp tài sản*", thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho gia đình phối hợp với UBND xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk giáo dục, giám sát trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã E, huyện K;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Thanh Huyền**